

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/6/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		854.44	113.27
% Thay đổi		↓ -0.20%	↓ -1.92%
KLGD (CP)		353,254,207	70,841,542
GTGD (tỷ đồng)		4,238.21	512.00
Tổng cung (CP)		848,337,210	117,025,700
Tổng cầu (CP)		661,622,980	106,526,400

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		12,578,920	325,086
KL mua (CP)		14,739,320	250,420
GTmua (tỷ đồng)		462.61	3.15
GT bán (tỷ đồng)		363.60	3.53
GT ròng (tỷ đồng)		99.00	(0.39)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Nhà Đầu Tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.38%	11.1	1.8	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.08%	11.7	2.3	13.8%
Dầu khí	↑ 2.75%	51.7	1.6	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.45%	29.8	3.9	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.12%	12.0	2.2	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.51%	14.4	3.9	12.4%
Ngân hàng	↓ -0.64%	8.4	2.1	13.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.46%	14.4	1.6	22.7%
Tài chính	↓ -0.13%	14.4	2.4	23.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.19%	11.6	2.0	2.3%
VN - Index	↓ -0.20%	13.9	2.6	106.8%
HNX - Index	↓ -1.92%	9.4	1.3	-6.8%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,69 điểm (-0,2%) xuống 854,44 điểm; HNX-Index giảm 2,22 điểm (-1,92%) xuống 113,27 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.858 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 425 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 61 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 262 mã tăng, 141 mã tham chiếu, 332 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh vào đầu phiên, nhưng sau đó lực bán gia tăng khiến các chỉ số chìm dần xuống sắc đỏ cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-1,6%), VNM (-1,2%), BID (-1%), GVR (-2,7%), TCB (-1,5%), CTG (-1,1%), GAS (-0,3%), MBB (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giữ được sắc xanh giúp VN-Index không giảm mạnh như VHM (+1,5%), VCB (+0,6%), PLX (+3,3%), VRE (+2,8%), VJC (+1,9%)... Nhóm cổ phiếu penny bị bán mạnh và đồng loạt giảm sàn trắng bên mua, có thể kể đến như HQC (-6,7%), ITA (-7%), TNI (-6,9%), SJF (-6,8%), MHC (-6,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm trở lại với thanh khoản cũng có sự suy giảm và tiếp tục ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư có sự thận trọng và đang đứng ngoài để quan sát. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục giao dịch trong biên độ với cận trên là vùng 870-880 điểm (MA20-fibonacci retracement 61,8%) và cận dưới là ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên hai sàn với gần 100 tỷ đồng. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp chuyển từ basis âm sang basis dương 4,27 điểm; trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy nhà đầu tư phái sinh nghiêng về khả năng thị trường sẽ tăng trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 870-880 điểm (MA20-fibonacci retracement 61,8%) và hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh bán ra khi VN-Index hồi phục về vùng kháng cự trong khoảng 870-880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể giải ngân thăm dò một phần tỷ trọng nếu thị trường điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ quanh 840 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/6/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 861,05 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 852,27 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,69 điểm (-0,2%) xuống 854,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.500 đồng, VNM giảm 1.400 đồng, BID giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 116,371 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 113,243 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,22 điểm (-1,92%) xuống 113,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.600 đồng, ACB giảm 100 đồng, PTI giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 1.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 99,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,5 triệu cổ phiếu. PLX là mã được mua ròng nhiều nhất với 53,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 50,6 tỷ đồng tương ứng với 663 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,6 tỷ đồng tương ứng với 162 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 376,43 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 74,7 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 555 triệu đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 17,9 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

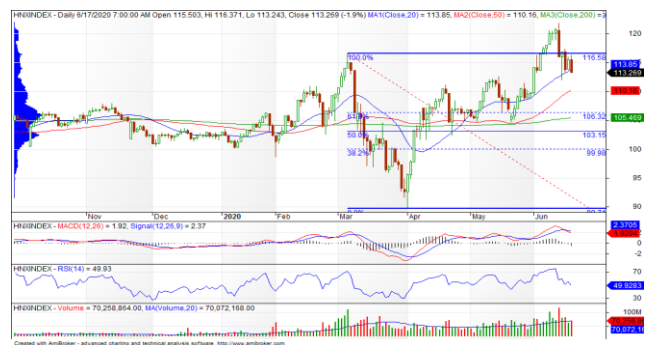
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 870 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 311 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 820 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 905 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 870-880 điểm (MA20-fibonacci retracement 61,8%) và hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh và chỉ số kết phiên dưới ngưỡng 114 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 70 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự quanh 114 điểm (MA20).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,43 - 48,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng**

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.240 VND/USD (giảm 9 đồng so với hôm qua).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 13,15 USD/ounce tương ứng với 0,76% xuống 1.722,65 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,202 điểm tương ứng 0,21% lên 97,127 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1241 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2546 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,37 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,29 USD tương ứng 0,76% xuống 38,09 USD/thùng.

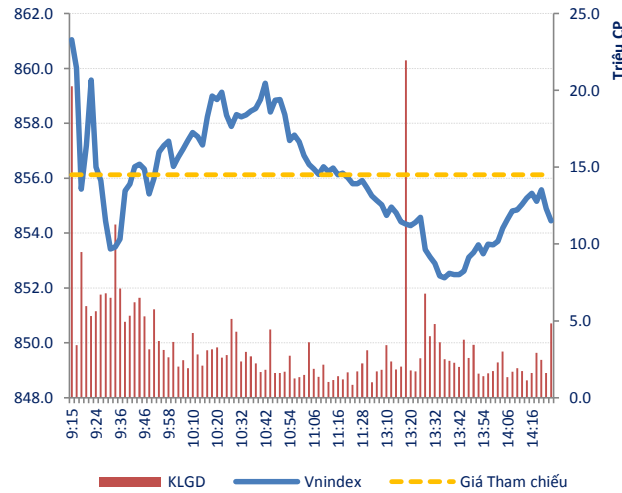
**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/6, chỉ số Dow Jones tăng 526,82 điểm tương ứng 2,04% lên 26.289,98 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 169,84 điểm tương ứng 1,75% lên 9.895,87 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 58,15 điểm tương ứng 1,9% lên 3.124,74 điểm.

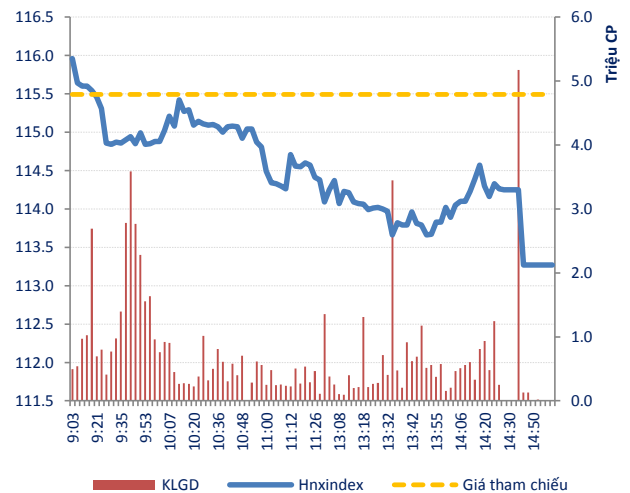


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

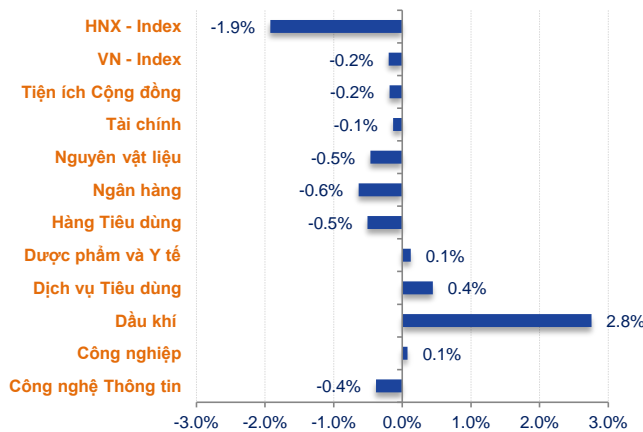
KLGD và VN-Index trong phiên



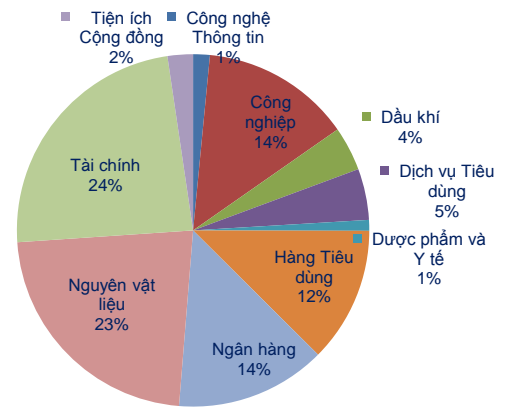
KLGD và HNX-Index trong phiên



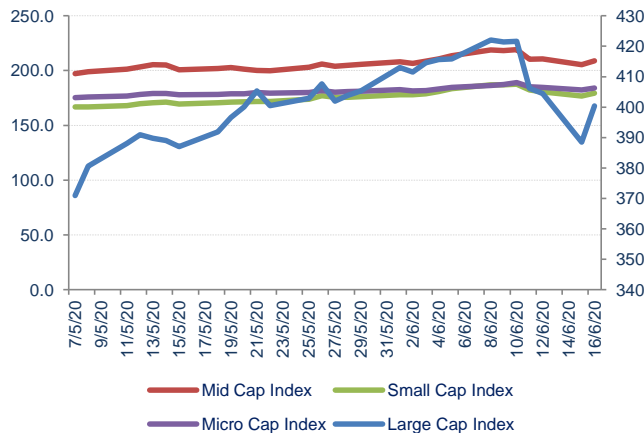
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



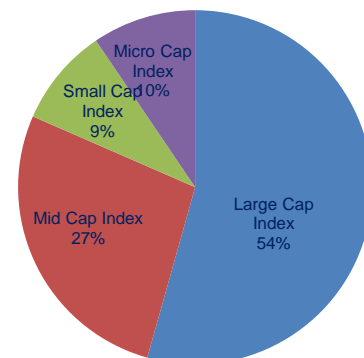
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	2,544,800	HBC	836,710
2	VRE	1,323,370	HSG	505,870
3	PLX	1,201,380	POW	406,050
4	VHM	663,180	E1VFN30	295,350
5	HPG	467,620	HCM	290,730

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	101,100	SHS	90,000
2	HHG	24,100	PVS	45,044
3	KLF	18,000	VE9	35,100
4	VCS	17,900	SHB	27,642
5	BVS	13,200	MST	27,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	10.95	11.50	↑ 5.02%	36,463,500
HQC	2.38	2.22	↓ -6.72%	23,400,100
ROS	3.10	3.15	↑ 1.61%	20,767,740
FLC	3.41	3.53	↑ 3.52%	19,293,830
STB	11.90	11.60	↓ -2.52%	15,663,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.10	2.30	↑ 9.52%	12,142,051
HUT	2.80	2.60	↓ -7.14%	11,906,855
SHB	16.10	14.50	↓ -9.94%	5,295,894
ART	2.70	2.90	↑ 7.41%	3,713,967
SHS	12.60	12.70	↑ 0.79%	3,474,912

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MSH	33.60	35.95	2.35	↑ 6.99%
FTM	1.72	1.84	0.12	↑ 6.98%
PTB	48.80	52.20	3.40	↑ 6.97%
HAI	3.32	3.55	0.23	↑ 6.93%
DGW	28.30	30.25	1.95	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VIG	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
HKB	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
WCS	180.00	198.00	18.00	↑ 10.00%
TTL	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	70.00	65.10	-4.90	↓ -7.00%
ITA	5.73	5.33	-0.40	↓ -6.98%
UDC	3.89	3.62	-0.27	↓ -6.94%
HRC	42.55	39.60	-2.95	↓ -6.93%
TNI	6.64	6.18	-0.46	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SJ1	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
BII	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SHB	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
D11	43.40	39.10	-4.30	↓ -9.91%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	36,463,500	11.4%	1,429	8.0	0.9
HQC	23,400,100	3250.0%	72	30.7	0.2
ROS	20,767,740	2.6%	270	11.7	0.3
FLC	19,293,830	-9.0%	(1,260)	-	0.3
STB	15,663,170	9.0%	1,329	8.7	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	12,142,051	1.3%	135	17.0	0.2
HUT	11,906,855	2.3%	269	9.7	0.2
SHB	5,295,894	13.8%	1,671	8.7	1.1
ART	3,713,967	3.6%	409	7.1	0.3
SHS	3,474,912	9.1%	1,159	11.0	1.0

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSH	↑ 7.0%	33.3%	8,555	4.2	1.4
FTM	↑ 7.0%	-25.4%	(2,496)	-	0.2
PTB	↑ 7.0%	23.4%	8,943	5.8	1.3
HAI	↑ 6.9%	0.2%	28	126.4	0.3
DGW	↑ 6.9%	19.9%	4,294	7.0	1.3

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 14.3%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
VIG	↑ 11.1%	-11.5%	(668)	-	0.2
HKB	↑ 10.0%	-0.8%	(55)	-	0.2
WCS	↑ 10.0%	27.9%	27,013	7.3	1.9
TTL	↑ 10.0%	3.5%	449	14.7	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,544,800	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,323,370	9.9%	1,180	23.3	2.3
PLX	1,201,380	5.1%	1,032	44.3	2.5
VHM	663,180	39.5%	7,688	9.9	3.5
HPG	467,620	17.0%	2,895	9.1	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	101,100	9.9%	1,406	4.8	0.4
HHG	24,100	-3.9%	(395)	-	0.2
KLF	18,000	1.3%	135	17.0	0.2
VCS	17,900	44.7%	9,481	6.6	2.8
BVS	13,200	4.7%	1,154	8.5	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	312,287	21.9%	4,849	17.4	3.7
VIC	310,845	5.6%	2,023	45.4	2.5
VHM	250,003	39.5%	7,688	9.9	3.5
VNM	201,303	35.6%	6,063	19.1	6.2
BID	162,087	11.6%	2,158	18.7	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,407	23.2%	3,770	6.3	1.3
SHB	25,452	13.8%	1,671	8.7	1.1
VCG	11,484	8.5%	1,506	17.3	1.5
VCS	9,700	44.7%	9,481	6.6	2.8
PVI	6,840	8.2%	2,602	11.8	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.95	13.5%	1,742	12.1	1.6
FRT	1.86	14.4%	2,365	10.2	1.5
DRH	1.84	7.4%	974	8.0	0.6
PVD	1.79	2.1%	713	14.8	0.3
PVT	1.75	10.8%	2,140	5.0	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.09	7.0%	703	7.4	0.5
BII	2.48	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.15	23.5%	4,573	3.2	0.6
SHB	2.01	13.8%	1,671	8.7	1.1
SHS	2.01	9.1%	1,159	11.0	1.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---